TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
HUYỆN CHÂU THÀNH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG	

Bản án số: 92/2019/HSST
Ngày: 24 - 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : **Phạm Thành Trại;**

Bà : **Nguyễn Thị Mỹ Lệ;**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa : Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Châu** – Kiểm sát viên .

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/HSST ngày 16/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị báo:

- Họ tên: **Thái Minh T** (tên thường gọi TA) sinh năm 1996 tại Tiền Giang; Đăng ký thường trú: Khu phố LMC, xã LĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc : kinh ; Tôn giáo : Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt N; Con ông : Thái Văn D (1965) và bà Trần Thị Ngọc T (1969); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: 01;

Bị cáo đang được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bị hại: **Nguyễn Đông T**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Trần Thanh P,** sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T 1, xã LĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Lê Duy H,** sinh ngày 26/8/2001; Nơi cư trú: ấp N, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Trần Trọng T,** sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4/ **Trần Thị Ngọc T,** sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu phố LMC, xã LĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ **Trần Trung H,** sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Phạm Kim N,** sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T A, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Trọng T, Trần Thị Ngọc T có mặt tại phiên tòa; Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thanh P, Lê Duy H và Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 03/4/2018, tại Cây xăng Châu Thành 6 thuộc ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Thái Minh T có hành vi dùng dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Duy H; anh Trần Văn P; anh Nguyễn Đông T.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 135 ngày 17/4/2018 của Phòng khám Đa khoa Quân Y xác định, tình trạng thương tích lúc vào viện của Lê Duy H: Vết thương cánh tay phải, vết rách vùng lưng dài khoảng 32cm; Tại kết luận giám định số 224/2018/TgT ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Duy H là 8%; thương tích do vật sắc gây nên.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 145 ngày 11/6/2018 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang xác định, tình trạng thương tích lúc vào viện của Trần Thanh P: Vết thương ngón IV, bàn tay phải # 1,5cm, co duỗi ngón IV, sưng đau gối phải; Tại kết luận giám định số 225/2018/TgT ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền

Giang kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thanh P là 02%;

Tại giấy chứng nhận thương tích số 137 ngày 04/6/2018 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang xác định, tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Đông T: Vết thương khuỷu tay trái # 6cm; Tại kết luận giám định số 316/2018/TgT ngày 11/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đông T là 09%; thương tích do vật sắc gây nên.

Anh Nguyễn Đông T có đơn yêu cầu xử lý về hình sự Thái Minh T.

Anh Lê Duy H và anh Trần Văn P có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý về hình sự đối với Thái Minh T.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 Thanh kim loại kích thước rộng (2,5 x 1)cm, dài 49cm ;

- 01 đoạn gỗ kích thước rộng (5 x 3,2)cm, dài 94cm ;

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị bể;

- 01 (một) Đĩa DVD ghi nhận hình ảnh thời gian lúc 22 giờ 31 phút ngày 03/4/2018 tại Cây xăng Châu Thành 6 tọa lạc ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang .

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu cam đen, biển số 63B3-717.63 do Thái Minh T đứng tên;

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xám xanh, nút áo bằng nhựa màu nâu, trên cổ áo có ghi chữ Gucci bằng nhựa màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Duy H 10.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Đông T và Trần Thanh P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

*** Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS- CT ngày 09/7/2019**, Bị cáo Thái Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội cố ý gây thương tích căn cứ theo quy định điểm a khoản 1 điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và nhận định:

- Đối với hành vi của Trần Trọng T đi cùng với Thái Minh T đến cây xăng Châu Thành 6 nhưng T và T đều khai nhận không có bàn bạc với nhau về việc gây thương tích cho người khác và mục đích T đi theo T là để can ngăn và hòa giải mâu thuẫn giữ

T và các bị hại nên không có căn cứ chứng minh Trần Trọng T đồng phạm với Thái Minh T. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Châu Thành không xử lý hình sự đối với Trần Trọng T là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Hoài N có hành vi dùng xe chở Thái Minh T đến cây xăng Châu Thành 6 nhưng Nguyễn Hoài N ở ngoài xe. Qua điều tra N không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Châu Thành tách ra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh N dùng chở Thái Minh T đến Cây xăng qua điều tra không xác định được biển số nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Châu Thành không có cơ sở để thu hồi.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Minh T khai nhận:

Vào khoảng 22 giờ 15 ngày 03/4/2018, Bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Exciter biển số 63B3-717.63 đến Cây xăng Châu Thành 6 tại ấp T T, xã Đ H để đổ xăng. Trong lúc đổ xăng, bị cáo và anh Trần Trung H nhân viên cây xăng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Lúc này anh Trần Thanh P cùng là nhân viên cây xăng và anh Nguyễn Đông T đến can ngăn và dùng tay đánh trúng vào mặt, người bị cáo. Bị cáo điều khiển xe bỏ chạy đến nhà Trần Trọng T, mục đích để chơi với T. Khi vào nhà T, bị cáo có kể cho T nghe mới bị đánh ở Cây xăng. Lúc đó, bị cáo nhìn thấy trên vách nhà T có để con dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao dài 30cm, bị cáo tự lấy con dao và chạy ra xe để trở lại Cây xăng. Bị cáo vừa ra xe thì gặp Nguyễn Hoài N đến nhà T chơi, bị cáo kêu N lấy xe của N (không rỏ biển số) chở bị cáo đến cây xăng. N đồng ý và chở bị cáo đi nhưng bị cáo không nói cụ thể cho N biết đi đánh nhau. T thấy bị cáo cầm dao chạy đi nên T cầm theo một đoạn cây gỗ, lấy xe mô tô của bị cáo đang dựng ở nhà T và chạy theo bị cáo. Khi đến Cây xăng bị cáo thấy Trần Trung H, Trần Thanh P, Lê Duy H đang ở cây xăng. Bị cáo chạy vào dùng dao chém vào người anh Trần Thanh P, anh Lê Duy H gây thương tích, cả hai bỏ chạy. Bị cáo định quay ra xe thì thấy anh Nguyễn Đông T từ trong cây xăng đi ra, bị cáo dùng dao chém anh T 01 nhát trúng vào người anh T gây thương tích. Sau khi gây thương tích xong, bị cáo đem con dao và đoạn cây T mang theo đến Cầu Long Định ném xuống sông và đi về.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thái Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Thái Minh T phạm tội cố ý gây thương tích;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Thái Minh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu, không xem xét.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy một thanh kim loại, một đoạn gỗ, một nón bảo hiểm bị bể, 01 áo sơ mi có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

*** Ý kiến Người bị hại :** Anh Nguyễn Đông T đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, xin HĐXX xem xét theo quy định pháp luật, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Thái Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện đi làm phụ lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Xét bị cáo Thái Minh T khai nhận: Ngày 03/4/2018, tại ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Đông T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/2018/TgT ngày 11/9/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Thương tích do vật sắt gây nên là phù hợp với hung khí mà bị cáo dùng để chém bị hại. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công

tố. Xét thấy hành vi của bị cáo rất xem thường pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phải biết rõ việc gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo đã cố ý dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém bị hại Nguyễn Đông T, gây tổn hại cho sức khỏe bị hại tỷ lệ là 09%; Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Người bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt qui định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Thái Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý khi có một tiền án chưa được xóa án tích đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú nên thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, trong thời hạn chuẩn bị xét xử, cho bị cáo được tại ngoại nhưng bị cáo không biết sửa chữa lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án :

- Xét 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu cam đen, biển số 63B3-717.63 do Thái Minh T đứng tên nhưng bị cáo T không có sử dụng làm

phương tiện đi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và giao trả xe cho chủ sở hữa theo đúng quy định. HĐXX không xem xét lại.

- Xét các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý gồm: Một thanh kim loại, một đoạn gỗ, một nón bảo hiểm bị bể, 01 áo sơ mi có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[6] ***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

<u>Áp dụng</u>: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Về hình phạt: Phạt bị cáo Thái Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2019 gồm:

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xám xanh, nút áo bằng nhựa màu nâu, trên cổ áo có ghi chữ Gucci bằng nhựa màu trắng.

- 01 Thanh kim loại kích thước rộng 2,5 x 1cm, dài 49cm ;

- 01 đoạn gỗ kích thước rộng 5 x 3,2cm, dài 94cm;

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen bị bể phần nhựa;

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Thái Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND.TG*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Công an huyện Châu Thành.*
- *THADS huyện Châu Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Các Đ/S;*
- *Lưu*